

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 - 2021

I. Các chương trình đào tạo Đại học chính quy

1. Ngành: Nuôi trồng thủy sản

Khoa đào tạo: **Thủy sản.**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			<p>Mã ngành: 7620301</p> <p>Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Phương thức xét tuyển: kết hợp hai phương thức dưới đây.</p> <p>- Phương thức 1: Sử dụng tổ hợp xét học bạ năm kỳ 1,2 năm lớp 11 và kỳ 1 năm lớp 12:</p> <p>A00 (Toán, Lí, Hóa)</p> <p>B00 (Toán, Sinh, Hóa)</p> <p>B04 (Toán, Sinh, GD&CD)</p> <p>D08 (Toán, Sinh, Anh)</p> <p>Điểm trúng tuyển xét học bạ đợt 1 :19,5 điểm</p> <p>- Phương thức 2: Sử dụng kết quả thi các môn trong tổ hợp môn xét tuyển của kỳ thi THPT quốc gia năm 2021 để xét tuyển:</p> <p>A00 (Toán, Lí, Hóa)</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				B00 (Toán, Sinh, Hóa) A02 (Toán, Lý, Sinh) D08 (Toán, Sinh, Anh) Điểm trúng tuyển thi THPT:
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Kiến thức Vận dụng được khối kiến thức chung, kiến thức bổ trợ của nhóm ngành, kiến thức liên quan trực tiếp, mang tính đặc thù của ngành học, và chuyên ngành vào hoạt động Nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Kỹ năng Thành thạo các khâu kỹ thuật trong quy trình sản xuất giống và nuôi các đối tượng thủy sản phổ biến; tổ chức, quản lý và vận hành các cơ sở sản xuất thủy sản như trại giống, trại nuôi thương phẩm và kinh doanh dịch vụ; xây dựng đề cương, triển khai các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học và viết các báo cáo khoa học trong lĩnh vực thủy sản.</p> <p>Năng lực tự chủ và trách nhiệm Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và cải tiến quy trình công nghệ trong hoạt động sản xuất thủy sản. Tuân thủ pháp luật và có ý thức trách nhiệm công dân trong việc duy trì và phát triển bền vững Nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ ngoại ngữ Anh văn B1.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Được xét cấp học bổng khuyến khích học tập theo từng học kỳ. - Nhiều hoạt động hỗ trợ sinh viên với hơn 30 câu lạc bộ đội nhóm trong trường để rèn luyện và phát triển. - Cơ hội tham gia intership nước ngoài với mức lương khoảng 200 triệu đồng/năm ở các nước Nhật Bản, Đan Mạch, Isarel,...

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo																																																									
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy																																																							
				<div>- 100% sinh viên năm 3 được tham gia học kỳ doanh nghiệp thủy sản, được doanh nghiệp hỗ trợ ăn ở, lương 3 triệu đồng/tháng cộng với thưởng doanh số.</div> <div>- Các suất học bổng cho thủ khoa ngành Nuôi trồng Thủy sản. Học bổng hỗ trợ học tập của các công ty, tổ chức phi chính phủ.</div> <div>- Hàng năm nhà trường tổ chức ngày hội việc làm để các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên năm cuối tại trường.</div>																																																							
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			<div>- Chương trình đào tạo theo quyết định số 182/QĐ-ĐHNL-ĐTCTSV ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.</div> <div>- Đào tạo kỹ sư NTTS hệ chính quy, thời gian 4,5 năm theo hình thức đào tạo tín chỉ (gồm 157 tín chỉ).</div>																																																							
				<table><tr><th>Số TT</th><th>Mã học phần</th><th>Tên học phần</th><th>Số TC</th><th>Ghi chú</th></tr><tr><td>A</td><td colspan="2">KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</td><td>41</td><td></td></tr><tr><td>I</td><td colspan="2">Lý luận chính trị</td><td>11</td><td></td></tr><tr><td>1</td><td>CTR1018</td><td>Triết học Mác - Lênin</td><td>3</td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>CTR1019</td><td>Kinh tế chính trị Mác - Lênin</td><td>2</td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>CTR1020</td><td>Chủ nghĩa xã hội khoa học</td><td>2</td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>CTR1021</td><td>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</td><td>2</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>CTR1022</td><td>Tư tưởng Hồ Chí Minh</td><td>2</td><td></td></tr><tr><td>II</td><td colspan="2">Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và môi trường</td><td>19</td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>CBAN12202</td><td>Toán thống kê</td><td>2</td><td></td></tr><tr><td>7</td><td>CBAN10304</td><td>Hóa học</td><td>4</td><td></td></tr></table>	Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Ghi chú	A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		41		I	Lý luận chính trị		11		1	CTR1018	Triết học Mác - Lênin	3		2	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		3	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		4	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		5	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		II	Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và môi trường		19		6	CBAN12202	Toán thống kê	2		7	CBAN10304	Hóa học	4	
				Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Ghi chú																																																			
				A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		41																																																				
				I	Lý luận chính trị		11																																																				
				1	CTR1018	Triết học Mác - Lênin	3																																																				
				2	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2																																																				
				3	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2																																																				
				4	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2																																																				
				5	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2																																																				
				II	Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và môi trường		19																																																				
				6	CBAN12202	Toán thống kê	2																																																				
				7	CBAN10304	Hóa học	4																																																				

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy				
				8	CBAN12302	Vật lý	2	
				9	CBAN11902	Tin học	2	
				10	CBAN11803	Sinh học	3	
				11	NHOC15302	Sinh thái và môi trường	2	
				12	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp	2	
				13	KNPT34752	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2	
				III	Khoa học xã hội và nhân văn		4	
				14	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật	2	
				15	KNPT14602	Xã hội học đại cương	2	
				IV	Ngoại ngữ không chuyên		7	
				16	ANH1013	Ngoại ngữ không chuyên 1	3	
				17	ANH1022	Ngoại ngữ không chuyên 2	2	
				18	ANH1032	Ngoại ngữ không chuyên 3	2	
				B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		116	
				I	Kiến thức cơ sở ngành		31	
					Bắt buộc		25	
				19	TSAN16602	Thực vật thủy sinh	2	
				20	TSAN11702	Động vật thủy sinh	2	
				21	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản	3	
				22	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	3	
				23	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản	2	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy				
				24	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản	3	
				25	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương	2	
				26	TSAN23702	Mô và phôi học động vật thủy sản	2	
				27	TSAN23802	Ngư loại học	2	
				28	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm	2	
				29	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật	2	
				Tự chọn (6/14)			6	
				30	TSAN33142	Đa dạng sinh học thủy sản	2	
				31	TSAN33292	Miền dịch học thủy sản đại cương	2	
				32	TSAN31002	Độc chất học thủy sản	2	
				33	CKCN31682	Bảo quản nông sản	2	
				34	TSAN33162	Hải dương học	2	
				35	TSAN24502	Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá	2	
				36	TSAN33312	Nội tiết sinh sản cá	2	
				II	Kiến thức ngành		51	
					Bắt buộc		39	
				37	TSAN31332	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong NTTS	2	
				38	TSAN31062	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản	2	
				39	TSAN31112	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	2	
				40	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản	2	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy				
				41	TSAN31052	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	2	
				42	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS	2	
				43	TSAN31123	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	3	
				44	TSAN23002	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	2	
				45	TSAN33213	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	3	
				46	TSAN31152	Kỹ thuật trồng rong biển	2	
				47	TSAN20302	Bệnh học thủy sản	2	
				48	TSAN31132	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản	2	
				49	TSAN31142	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh	2	
				50	TSAN29303	Công trình và thiết bị nuôi trồng thủy sản	3	
				51	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư	2	
				52	TSAN31222	Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	2	
				53	TSAN33322	Nuôi trồng thủy sản sinh thái	2	
				54	TSAN33442	Ứng dụng công nghệ sinh học trong NTTS	2	
				Tự chọn (12/22)			12	
				55	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản	2	
				56	TSAN21402	Dịch tễ học thủy sản	2	
				57	TSAN33382	Tiếng Anh chuyên ngành thủy sản	2	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo							
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy					
				58	TSAN33192	Kinh tế thủy sản	2		
				59	TSAN33452	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong thủy sản	2		
				60	TSAN29102	Giám sát thông tin môi trường và dịch bệnh thủy sản	2		
				61	TSAN33282	Luật Thủy sản	2		
				62	TSAN25002	Quản lý sức khỏe động vật thủy sản	2		
				63	TSAN31214	Phương pháp chẩn đoán bệnh động vật thủy sản	4		
				64	TSAN25402	Quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản	2		
				III	Kiến thức bổ trợ			8	
				65	KNPT21602	Kỹ năng mềm	2		
				66	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án	2		
				67	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học	2		
				68	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản	2		
				IV	Thực tập nghề nghiệp			12	
				69	TSAN26701	Tiếp cận nghề NTTS	1		
				70	TSAN31315	Thao tác nghề NTTS	5		
				71	TSAN31356	Thực tế nghề NTTS	6		
				V	Khóa luận tốt nghiệp			14	
				72	TSAN33314	Khóa luận tốt nghiệp NTTS	14		
					KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA			157	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ Nuôi trồng thủy sản vào thực tế sản xuất cho các tổ					

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				chức, cá nhân; - Có khả năng học tập bậc sau đại học đối với các chuyên ngành liên quan lĩnh vực thủy sản ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên các cơ quan quản lý thủy sản từ Trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Phòng nông nghiệp, Trạm khuyến nông khuyến ngư tại các huyện,...). - Giảng viên, nghiên cứu viên các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật ngành Nuôi trồng thủy sản; tham gia các dự án liên quan đến lĩnh vực thủy sản trong nước và quốc tế. - Chuyên viên các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến thủy sản gồm các công ty thức ăn, thú y thủy sản, sản xuất và chế biến thủy sản. - Làm chủ các doanh nghiệp về tư vấn, nuôi trồng thủy sản, quản lý sức khỏe động vật thủy sản, quản lý thức ăn, và thuốc thú y thủy sản.

2. Ngành: Bệnh học thủy sản

Khoa đào tạo: **Thủy sản**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2020 trở về trước. Mã ngành: 7620302 Tổ hợp xét học bạ học kỳ 1,2 năm lớp 11 và kỳ 1 năm lớp 12: A00 (Toán, Lí, Hóa) B00 (Toán, Sinh, Hóa)

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				B04 (Toán, Sinh, GD&ĐT) D08 (Toán, Sinh, Anh) Điểm trúng tuyển xét học bạ đợt 1: 18 Tổ hợp xét điểm thi THPT: A00 (Toán, Lí, Hóa) B00 (Toán, Sinh, Hóa) A02 (Toán, Lý, Sinh) D08 (Toán, Sinh, Anh) Điểm trúng tuyển thi THPT:
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			Mục tiêu chung Chương trình đào tạo đại học ngành Bệnh học thủy sản nhằm đào tạo kỹ sư bệnh học thủy sản có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng quản lý dịch bệnh thủy sản; có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong nghiên cứu và thực tiễn liên quan đến bệnh học thủy sản; có trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc tại các cơ sở sản xuất, quản lý, dịch vụ, nghiên cứu và đào tạo về lĩnh vực bệnh học thủy sản. Mục tiêu cụ thể Kiến thức Vận dụng được những kiến thức về sinh lý, sinh hóa, sinh thái động vật thủy sản trong sản xuất giống và nuôi các loài động vật thủy sản; quản lý sức khỏe động vật thủy sản, xây dựng và thực hiện các quy trình chẩn đoán và phòng trị bệnh ở động vật thủy sản. Kỹ năng Thành thạo về kỹ thuật chẩn đoán, phòng và trị một số bệnh phổ biến trên động vật thủy sản. Triển khai các phương án phòng ngừa dịch bệnh trong các cơ sở nuôi trồng thủy sản. Năng lực tự chủ và trách nhiệm Có năng lực tự chủ, có trách nhiệm với bản thân, nghề nghiệp và xã

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo								
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy						
				hội; trung thực trong nghề nghiệp; có tính sáng tạo và biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. <i>Trình độ ngoại ngữ</i> Chứng chỉ ngoại ngữ B1						
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<div>- Được xét cấp học bổng khuyến khích học tập theo từng học kỳ.</div> <div>- Nhiều hoạt động hỗ trợ sinh viên với hơn 30 câu lạc bộ đội nhóm trong trường để rèn luyện và phát triển.</div> <div>- Cơ hội tham gia Intership nước ngoài với mức lương khoảng 200 triệu đồng/năm ở các nước Nhật Bản, Đan Mạch, Isarel,...</div> <div>- 100% sinh viên năm 3 được tham gia học kỳ doanh nghiệp thủy sản, được doanh nghiệp hỗ trợ ăn ở, lương 3 triệu đồng/tháng cộng với thưởng doanh số.</div> <div>- Các suất học bổng cho thủ khoa ngành Bệnh học thủy sản. Học bổng hỗ trợ học tập của các công ty, tổ chức phi chính phủ.</div> <div>- Hàng năm nhà trường tổ chức ngày hội việc làm để các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên năm cuối tại trường.</div>						
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC			
				A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				41	
				I	Lý luận chính trị				11	
				1	CTR1018	Triết học Mác - Lênin	3			
				2	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			
				3	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			
				4	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			
				5	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			
				II	Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và môi trường				19	
				6	CBAN12202	Toán thống kê	2			

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy			
				7	CBAN10304	Hóa học	4
				8	CBAN12302	Vật lý	2
				9	CBAN11902	Tin học	2
				10	CBAN11803	Sinh học	3
				11	NHOC15302	Sinh thái và môi trường	2
				12	KNPT34752	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2
				13	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp	2
				III	Khoa học xã hội và nhân văn		4
				14	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật	2
				15	KNPT14602	Xã hội học đại cương	2
				IV	Ngoại ngữ không chuyên		7
				16	ANH1013	Ngoại ngữ không chuyên 1	3
				17	ANH1022	Ngoại ngữ không chuyên 2	2
				18	ANH1032	Ngoại ngữ không chuyên 3	2
				B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		116
				I	Kiến thức cơ sở ngành		31
					Bắt buộc		25
				19	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật	2
				20	TSAN33292	Miền dịch học thủy sản đại cương	2
				21	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương	2
				22	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	3
				23	TSAN11702	Động vật thủy sinh	2
				24	TSAN16602	Thực vật thủy sinh	2
				25	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản	3
				26	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản	3
				27	TSAN23802	Ngư loại học	2

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy			
				28	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản	2
				29	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS	2
					Tự chọn (6/12)		6
				30	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản	2
				31	TSAN33312	Nội tiết sinh sản cá	2
				32	TSAN31002	Độc chất học thủy sản	2
				33	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm	2
				34	TSAN31222	Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	2
				35	TSAN24702	Quản lý chất lượng giống thủy sản	2
				II	Kiến thức ngành		51
					Bắt buộc		39
				36	TSAN33233	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước ngọt	3
				37	TSAN33223	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước lợ, mặn	3
				38	TSAN27102	Vi sinh vật thủy sản	2
				39	TSAN21402	Dịch tễ học thủy sản	2
				40	TSAN33302	Miễn dịch học thủy sản ứng dụng	2
				41	TSAN31214	Phương pháp chẩn đoán bệnh động vật thủy sản	4
				42	TSAN33133	Dược lý học thủy sản	3
				43	TSAN33122	Bệnh nấm trên động vật thủy sản	2
				44	TSAN33112	Bệnh ký sinh trùng trên động vật thủy sản	2
				45	TSAN29003	Bệnh vi khuẩn động vật thủy sản	3
				46	TSAN29103	Bệnh virus động vật thủy sản	3
				47	TSAN20202	Bệnh do phi sinh vật và dịch hại	2

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy			
				48	TSAN23602	Mô bệnh học	2
				49	TSAN25002	Quản lý sức khỏe động vật thủy sản	2
				50	TSAN31332	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong NTTS	2
				51	TSAN33432	Ứng dụng CNSH trong chẩn đoán bệnh thủy sản	2
				Tự chọn (12/24)			12
				52	TSAN29102	Giám sát thông tin môi trường và dịch bệnh thủy sản	2
				53	TSAN31062	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản	2
				54	TSAN31252	Quản lý dịch bệnh tổng hợp	2
				55	TSAN27002	Vệ sinh an toàn thực phẩm trong NTTS	2
				56	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư	2
				57	TSAN33282	Luật Thủy sản	2
				58	TSAN29303	Công trình và thiết bị nuôi trồng thủy sản	3
				59	TSAN31123	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	3
				60	TSAN23002	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	2
				61	TSAN31142	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh	2
				62	TSAN33382	Tiếng Anh chuyên ngành thủy sản	2
				III	Kiến thức bổ trợ		8
				63	KNPT21602	Kỹ năng mềm	2
				64	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án	2
				65	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học	2
				66	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản	2
				IV	Thực tập nghề nghiệp		12

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo							
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy					
				67	TSAN28301	Tiếp cận nghề BHTS	1		
				68	TSAN31305	Thao tác nghề BHTS	5		
				69	TSAN31346	Thực tế nghề BHTS	6		
				V	Khóa luận tốt nghiệp			14	
				70	TSAN33214	Khóa luận tốt nghiệp BHTS	14		
					KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA			157	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ ngành Bệnh học thủy sản vào thực tế sản xuất. - Có khả năng học tập bậc sau đại học liên quan đến bệnh học thủy sản ở trong nước và quốc tế.					
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			- Chuyên viên các cơ quan quản lý thủy sản từ Trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực bệnh học thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Phòng nông nghiệp, trạm khuyến nông khuyến ngư tại các huyện,...). - Giảng viên, nghiên cứu viên các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật ngành Bệnh học thủy sản; tham gia các dự án liên quan đến bệnh học thủy sản trong nước và quốc tế. - Chuyên viên các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến bệnh học thủy sản gồm các công ty thức ăn, thú y thủy sản, sản xuất và chế biến thủy sản. - Làm chủ các doanh nghiệp về tư vấn, quản lý bệnh học thủy sản, quản lý sức khỏe động vật thủy sản, quản lý thức ăn, thuốc thú y thủy sản.					

3. Ngành: Quản lý thủy sản

Khoa: Thủy sản

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2020 trở về trước. Mã ngành: 7620305	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				<p>Tổ hợp xét học bạ năm kỳ 1,2 năm lớp 11 và kỳ 1 năm lớp 12:</p> <p>A00 (Toán, Lí, Hóa)</p> <p>B00 (Toán, Sinh, Hóa)</p> <p>B04 (Toán, Sinh, GDCD)</p> <p>D08 (Toán, Sinh, Anh)</p> <p>Điểm trúng tuyển xét học bạ đợt 1: 18</p> <p>Tổ hợp xét điểm thi THPT năm 2020:</p> <p>A00 (Toán, Lí, Hóa)</p> <p>B00 (Toán, Sinh, Hóa)</p> <p>A02 (Toán, Lý, Sinh)</p> <p>D08 (Toán, Sinh, Anh)</p> <p>Điểm trúng tuyển thi THPT:</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Kiến thức Vận dụng các kiến thức về nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, bảo quản sản phẩm thủy sản, môi trường và nguồn lợi thủy sản vào thực tiễn sản xuất và quản lý thủy sản.</p> <p>Kỹ năng Có kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống, nghiên cứu khám phá và kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực thủy sản.</p> <p>Năng lực tự chủ và trách nhiệm Có năng lực tự chủ và trách nhiệm với bản thân, nghề nghiệp và xã hội.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ ngoại ngữ B1</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Được xét cấp học bổng khuyến khích học tập theo từng học kỳ.</p> <p>- Nhiều hoạt động hỗ trợ sinh viên với hơn 30 câu lạc bộ đội nhóm trong trường để rèn luyện và phát triển.</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy			
				<div>- Cơ hội tham gia Intership nước ngoài với mức lương khoảng 200 triệu đồng/năm ở các nước Nhật Bản, Đan Mạch, Isarel,...</div> <div>- 100% sinh viên năm 3 được tham gia học kỳ doanh nghiệp thủy sản, được doanh nghiệp hỗ trợ ăn ở, lương 3 triệu đồng/tháng cộng với thưởng doanh số.</div> <div>- Các suất học bổng cho thủ khoa ngành Quản lý Thủy sản. Học bổng hỗ trợ học tập của các công ty, tổ chức phi chính phủ.</div> <div>- Hàng năm nhà trường tổ chức ngày hội việc làm để các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên năm cuối tại trường.</div>			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC
				A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		41
				I	Lý luận chính trị		11
				1	CTR1018	Triết học Mác - Lênin	3
				2	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
				3	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
				4	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
				5	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
				II	Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và môi trường		19
				6	CBAN12202	Toán thống kê	2
				7	CBAN10304	Hóa học	4
				8	CBAN12302	Vật lý	2
				9	CBAN11902	Tin học	2
				10	CBAN11803	Sinh học	3
				11	NHOC15302	Sinh thái và môi trường	2
				12	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp	2
13	KNPT34752	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2				

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy			
				III	Khoa học xã hội và nhân văn		4
				14	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật	2
				15	KNPT14602	Xã hội học đại cương	2
				IV	Ngoại ngữ không chuyên		7
				16	ANH1013	Ngoại ngữ không chuyên 1	3
				17	ANH1022	Ngoại ngữ không chuyên 2	2
				18	ANH1032	Ngoại ngữ không chuyên 3	2
				B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		116
				I	Kiến thức cơ sở ngành		33
					Bắt buộc		27
				19	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản	2
				20	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	3
				21	TSAN33233	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước ngọt	3
				22	TSAN33223	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước lợ, mặn	3
				23	TSAN31002	Độc chất học thủy sản	2
				24	TSAN24502	Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá	2
				25	TSAN23802	Ngư loại học	2
				26	TSAN11702	Động vật thủy sinh	2
				27	TSAN16602	Thực vật thủy sinh	2
				28	TSAN33142	Đa dạng sinh học thủy sản	2
				29	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật	2
				30	TSAN33242	Khoa học quản lý	2
					Tự chọn(6/16)		6
				31	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm	2
				32	TSAN33202	Kỹ thuật khai thác thủy sản	2

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy			
				33	TSAN33172	Hành chính học đại cương	2
				34	CKCN31682	Bảo quản nông sản	2
				35	TSAN20302	Bệnh học thủy sản	2
				36	TSAN33162	Hải dương học	2
				37	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư	2
				38	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương	2
				II	Kiến thức ngành		49
					Bắt buộc		39
				39	TSAN24702	Quản lý chất lượng giống thủy sản	2
				40	TSAN25002	Quản lý sức khỏe động vật thủy sản	2
				41	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS	2
				42	TSAN33363	Quản lý thức ăn, thuốc và hóa chất thủy sản	3
				43	TSAN29102	Giám sát thông tin môi trường và dịch bệnh thủy sản	2
				44	TSAN25302	Quan trắc và cảnh báo môi trường	2
				45	TSAN26202	Thiết lập và quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước	2
				46	TSAN31263	Quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng	3
				47	TSAN33352	Quản lý khai thác thủy sản	2
				48	TSAN33342	Quản lý hậu cần nghề cá	2
				49	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản	2
				50	TSAN33333	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy	3

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy				
						sản		
				51	KNPT28202	Marketing nông nghiệp	2	
				52	TSAN33192	Kinh tế thủy sản	2	
				53	TSAN33452	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong thủy sản	2	
				54	TSAN33282	Luật Thủy sản	2	
				55	TSAN20102	Bản đồ và phân vùng chức năng trong lĩnh vực thủy sản	2	
				56	TSAN25402	Quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản	2	
					Tự chọn (10/20)		10	
				57	TSAN21102	Đánh giá nguồn lợi thủy sản	2	
				58	TSAN25202	Quản lý tổng hợp đới bờ	2	
				59	TSAN29702	Dịch vụ hệ sinh thái và chi trả dịch vụ môi trường	2	
				60	TSAN20702	Chỉ thị sinh học trong đánh giá chất lượng nước	2	
				61	TSAN33152	Đăng kiểm và quản lý tàu cá	2	
				62	TSAN33402	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	2	
				63	KNPT28602	Quản trị doanh nghiệp	2	
				64	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản	2	
				65	TSAN31252	Quản lý dịch bệnh tổng hợp	2	
				66	TSAN24902	Quản lý nguồn lợi và môi trường thủy sản	2	
				III	Kiến thức bổ trợ		8	
				67	KNPT21602	Kỹ năng mềm	2	
				68	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án	2	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy				
					69	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học	2
					70	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường TS	2
					IV	Thực tập nghề nghiệp		12
					71	TSAN33391	Tiếp cận nghề QLTS	1
					72	TSAN33415	Thao tác nghề QLTS	5
					73	TSAN33426	Thực tế nghề QLTS	6
					V	Khóa luận tốt nghiệp		14
					74	TSAN33414	Khóa luận tốt nghiệp QLTS	14
						KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA		157
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào thực tế sản xuất cho các tổ chức, cá nhân; - Có khả năng học tập bậc sau đại học liên quan lĩnh vực thủy sản ở các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.				
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			- Các cơ quan quản lý ngành thủy sản như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổng cục Thủy sản; Cục kiểm ngư; Vụ khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản; BVNLTS; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản, Chi cục Biển đảo, Trung tâm khuyến nông các tỉnh, thành phố; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện thị, UBND các phường xã; - Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về thủy sản như các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp về thủy sản; Viện nghiên cứu thủy sản; Tổ chức bảo tồn biển, bảo tồn thiên nhiên ở các tỉnh, thành phố; các dự án thủy sản trong nước và quốc tế của chính phủ và phi chính phủ; - Quản lý thị trường giống, thức ăn, thuốc và chế phẩm sinh học thủy sản, kỹ thuật khu nuôi trồng thủy sản cho các doanh nghiệp thủy sản trong nước và nước ngoài; Cảng cá, cơ sở và dịch vụ hậu cần nghề cá;				

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				- Tự tổ chức sản xuất và kinh doanh thủy sản

Các chương trình đào tạo Liên thông đại học chính quy (nếu có)

1. Liên thông đại học ngành Nuôi trồng thủy sản

Khoa đào tạo: **Thủy sản**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Liên thông Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Mã ngành: 7620301 Đối tượng tuyển sinh: sinh viên tốt nghiệp cao đẳng NTTS, QLTS, BHTS có học lực xếp loại khá trở lên.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			Kiến thức Vận dụng được khối kiến thức chung, kiến thức bổ trợ của nhóm ngành, kiến thức liên quan trực tiếp, mang tính đặc thù của ngành học, và chuyên ngành vào hoạt động Nuôi trồng thủy sản. Kỹ năng Thành thạo các khâu kỹ thuật trong quy trình sản xuất giống và nuôi các đối tượng thủy sản phổ biến; tổ chức, quản lý và vận hành các cơ sở sản xuất thủy sản như trại giống, trại nuôi thương phẩm và kinh doanh dịch vụ; xây dựng đề cương, triển khai các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học và viết các báo cáo khoa học trong lĩnh vực thủy sản. Năng lực tự chủ và trách nhiệm Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và cải tiến quy trình công nghệ trong hoạt động sản xuất thủy sản. Tuân thủ pháp luật và có ý thức trách nhiệm công dân trong việc duy trì và phát triển bền vững Nuôi trồng thủy sản.

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Liên thông Đại học chính quy			
				Trình độ ngoại ngữ Chứng chỉ ngoại ngữ Anh văn B1.			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Nhiều hoạt động hỗ trợ sinh viên với hơn 30 câu lạc bộ đội nhóm trong trường để rèn luyện và phát triển. - Cơ hội tham gia intership nước ngoài với mức lương khoảng 200 triệu đồng/năm ở các nước Nhật Bản, Đan Mạch, Isarel,... - Hàng năm nhà trường tổ chức ngày hội việc làm để các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên năm cuối tại trường.			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cao đẳng sinh viên sẽ được học thêm từ 55 – 60 tín chỉ (các học phần chưa học theo khung dưới) để đạt trình độ đại học. Chương trình cụ thể như sau:			
				<table><tr><th>Stt</th><th>Mã học phần</th><th>Tên học phần</th></tr></table>	Stt	Mã học phần	Tên học phần
				Stt	Mã học phần	Tên học phần	
				Nhóm kiến thức ngành: Lý luận chính trị (11 tín chỉ)			
				1	CTR1018	Triết học Mác - Lênin	
				2	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
				3	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	
				4	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
				5	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
				Nhóm kiến thức ngành: Tin học, khoa học tự nhiên, công nghệ và MT (19 tín chỉ)			
				6	CBAN10304	Hóa học	
				7	CBAN11803	Sinh học	
				8	CBAN11902	Tin học	
				9	CBAN12202	Toán thống kê	
10	KNPT34752	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo					
11	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp					

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Liên thông Đại học chính quy			
				Nhóm kiến thức ngành: Khoa học xã hội và nhân văn (chọn 0/4 tín chỉ)			
				12	KNPT14602	Xã hội học đại cương	2
				Nhóm kiến thức ngành: Ngoại ngữ (chọn 0/7 tín chỉ)			
				13	ANH1013	Ngoại ngữ không chuyên 1	3
				14	ANH1022	Ngoại ngữ không chuyên 2	2
				15	ANH1032	Ngoại ngữ không chuyên 3	2
				Nhóm kiến thức ngành: Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc (chọn 12 tín chỉ)			
				16	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương	2
				17	TSAN11702	Động vật thủy sinh	2
				18	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật	2
				19	TSAN16602	Thực vật thủy sinh	2
				20	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản	2
				21	TSAN23702	Mô và phôi học động vật thủy sản	2
				22	TSAN23802	Ngư loại học	2
				23	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	3
				24	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm	2
				25	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản	3
				25	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản	3
				Nhóm kiến thức ngành: Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (chọn 2/4 tín chỉ)			
				27	TSAN31002	Độc chất học thủy sản	2
				28	TSAN33142	Đa dạng sinh học thủy sản	2
				29	TSAN33162	Hải dương học	2
				30	TSAN33292	Miễn dịch học thủy sản đại cương	2
				Nhóm kiến thức ngành: Kiến thức ngành bắt buộc (chọn 21 tín chỉ)			
				31	TSAN20302	Bệnh học thủy sản	2
				32	TSAN23002	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	2
				33	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư	2
				34	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS	2
				35	TSAN29303	Công trình và thiết bị nuôi trồng thủy sản	3

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo									
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Liên thông Đại học chính quy							
				36	TSAN31052	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt		2			
				37	TSAN31062	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản		2			
				38	TSAN31112	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt		2			
				39	TSAN31123	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác		3			
				40	TSAN31132	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản		2			
				41	TSAN31142	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh		2			
				42	TSAN31152	Kỹ thuật trồng rong biển		2			
				43	TSAN31222	Phương pháp nghiên cứu sinh học cá		2			
				44	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản		2			
				45	TSAN31332	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong NTTS		2			
				46	TSAN33213	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm		3			
				47	TSAN33322	Nuôi trồng thủy sản sinh thái		2			
				48	TSAN33442	Ứng dụng công nghệ sinh học trong NTTS		2			
				Nhóm kiến thức ngành: Kiến thức ngành tự chọn (chọn 10/14 tín chỉ)							
				49	TSAN21402	Dịch tễ học thủy sản		2			
				50	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản		2			
				51	TSAN25002	Quản lý sức khỏe động vật thủy sản		2			
				52	TSAN25402	Quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản		2			
				53	TSAN29102	Giám sát thông tin môi trường và dịch bệnh thủy sản		2			
				54	TSAN33192	Kinh tế thủy sản		2			
				55	TSAN33282	Luật Thủy sản		2			
				Nhóm kiến thức ngành: Kiến thức bổ trợ (6 tín chỉ)							
				56	KNPT21602	Kỹ năng mềm		2			
				57	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học		2			
				58	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản		2			
				Nhóm kiến thức ngành: Khóa luận tốt nghiệp (chọn 0/14 tín chỉ)							
				59	TSAN33314	Khóa luận tốt nghiệp NTTS		14			
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra			- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ Nuôi trồng thủy sản vào thực tế sản xuất cho các tổ chức, cá							

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Liên thông Đại học chính quy
	trường			nhân; - Có khả năng học tập bậc sau đại học đối với các chuyên ngành liên quan lĩnh vực thủy sản ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên các cơ quan quản lý thủy sản từ Trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Phòng nông nghiệp, Trạm khuyến nông khuyến ngư tại các huyện,...). - Giảng viên, nghiên cứu viên các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật ngành Nuôi trồng thủy sản; tham gia các dự án liên quan đến lĩnh vực thủy sản trong nước và quốc tế. - Chuyên viên các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến thủy sản gồm các công ty thức ăn, thú y thủy sản, sản xuất và chế biến thủy sản. - Làm chủ các doanh nghiệp về tư vấn, nuôi trồng thủy sản, quản lý sức khỏe động vật thủy sản, quản lý thức ăn, và thuốc thú y thủy sản.

II. Các chương trình đào tạo thạc sỹ

1. Ngành: Nuôi trồng thủy sản

Khoa đào tạo: **Thủy sản**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		Mã ngành: 60.62.03.01 Các môn thi tuyển:	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
			<ul style="list-style-type: none"> - Môn cơ sở ngành: Toán thống kê sinh học - Môn chuyên ngành (Môn chủ chốt): Sinh lý động vật thủy sản và sinh thái thủy sinh - Ngoại ngữ: Theo đăng ký (Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật..) <p>Điều kiện đăng ký tuyển sinh:</p> <p>1) Văn bằng: Thí sinh dự thi phải có văn bằng đại học do cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam cấp. Đối với văn bằng ĐH do cơ sở nước ngoài cấp phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:</p> <p>+) Đã tốt nghiệp ngành đúng hoặc phù hợp (Nuôi trồng thủy sản, Ngư Y/Bệnh học thủy sản, Sinh học, Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản, Quản lý nguồn lợi thủy sản) với chuyên ngành đăng ký dự thi.</p> <p>+) Đã tốt nghiệp đại học các ngành gần (Chăn nuôi, Thú y, Chăn nuôi thú y, Sư phạm kỹ thuật Nông Lâm, Kinh tế môi trường, Khoa học môi trường, Công nghệ sinh học, Khai thác thủy sản, Bảo quản và chế biến sản phẩm) với chuyên ngành đăng ký dự thi và đã học bổ sung kiến thức của chương trình đại học trước khi dự thi. Nội dung, khối lượng (số tiết) các môn học bổ sung cần căn cứ vào Quy định về tuyển sinh cao học của Đại học Huế.</p> <p>+) Đã tốt nghiệp đại học ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự thi và đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức để được công nhận là tương đương với chuyên ngành đúng hoặc phù hợp theo Quy định về tuyển sinh cao học của Đại học Huế.</p>	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
			<p>2) Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:</p> <p>+) Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng (Nuôi trồng thủy sản) hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi ngay sau thi tốt nghiệp đại học.</p> <p>+) Người có bằng tốt nghiệp thuộc ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi phải có ít nhất một năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi tính từ ngày được cấp bằng đại học đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi quy định trên thông báo tuyển sinh.</p> <p>3) Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>4) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ các mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.</p> <p>5) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời gian quy định của Trường Đại học Nông Lâm.</p>	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Hiện nay đào tạo trình độ Thạc sỹ tại khoa Thủy Sản theo 2 hướng ứng dụng và nghiên cứu.</p> <p><i>Mục tiêu:</i> Mục tiêu chung của chương trình đào tạo Thạc sỹ Nuôi trồng thủy sản nhằm giúp học viên nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, ứng dụng kết quả nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các qui trình sản xuất trong nuôi trồng thủy sản. Người học có thể học bổ sung thêm một số kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình</p>	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy
			<p>độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p><i>Kỹ năng:</i> Đào tạo thạc sĩ nuôi trồng thủy sản có năng lực quản lý và vận hành cơ sở sản xuất giống, nuôi thương phẩm các loài thủy sản có giá trị kinh tế; có khả năng làm việc độc lập và quản lý công tác chuyên môn tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp liên quan đến nuôi trồng thủy sản; nắm vững phương pháp luận nghiên cứu khoa học; có khả năng tiếp tục học bậc tiến sĩ.</p> <p><i>Thái độ:</i> Đào tạo thạc sĩ nuôi trồng thủy sản có phẩm chất đạo đức tốt. Có tinh thần học tập nâng cao trình độ.</p> <p><i>Kiến thức:</i></p> <p>Đào tạo thạc sĩ nuôi trồng thủy sản có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực thuộc ngành NTTS, cập nhật các kiến thức công nghệ mới và các kỹ thuật mới trong ngành NTTS.</p> <p><i>Trình độ ngoại ngữ đạt được:</i> Học viên trước khi tốt nghiệp Thạc sĩ ngành NTTS phải đạt trình độ ngoại ngữ chuẩn Anh văn B1 theo quy định của ĐHH và BGD&ĐT (TT số: 07/2015/TT-BGDĐT).</p>	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<p>Học viên được hỗ trợ và tiếp cận đầy đủ các tài liệu học tập, được định hướng hướng nghiên cứu và giáo viên hướng dẫn để hoàn thành luận văn tốt nghiệp. Ngoài ra, học viên được tiếp cận thực tế sản xuất thông qua học phần thực tập ứng dụng (6tc). Nhà trường cũng có các chính sách hỗ trợ về việc thuê nhà ở (Nhà khách Trường ĐHNL) đối với các học viên ở xa.</p>	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo																						
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy																				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		<p>Chương trình đào tạo tập trung trong thời gian 2 năm (Chi tiết Chương trình đào tạo được cập nhật tại trang web khoa Thủy Sản: <i>ts.huaf.edu.vn</i>).</p> <p>- Học kỳ thứ nhất: học môn chung, phần kiến thức cơ sở bắt buộc và tự chọn (17 tín chỉ).</p> <p>- Học kỳ thứ hai: học các học phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc và tự chọn (15 tín chỉ).</p> <p>- Học kỳ thứ ba: học các học phần kiến thức chuyên ngành tự chọn và bắt buộc và học phần thực tập ứng dụng, định hướng hướng nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp, bảo vệ và hoàn thiện đề cương nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp (14 tín chỉ)</p> <p>- Học kỳ thứ tư: nghiên cứu và hoàn thành luận văn tốt nghiệp, bảo vệ luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ).</p> <table><tr><th>TT</th><th>Mã học phần</th><th>Tên học phần</th><th></th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><th>Tổng số</th></tr><tr><td>A</td><td></td><td>PHẦN KIẾN THỨC CHUNG</td><td>3</td></tr><tr><td>1</td><td>TSTH 501</td><td>Triết học (<i>Philosophy</i>)</td><td>3</td></tr><tr><td>B</td><td></td><td>PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ</td><td>17</td></tr></table>	TT	Mã học phần	Tên học phần					Tổng số	A		PHẦN KIẾN THỨC CHUNG	3	1	TSTH 501	Triết học (<i>Philosophy</i>)	3	B		PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ	17	
TT	Mã học phần	Tên học phần																						
			Tổng số																					
A		PHẦN KIẾN THỨC CHUNG	3																					
1	TSTH 501	Triết học (<i>Philosophy</i>)	3																					
B		PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ	17																					

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo							
		Tiến sỹ	Thạc sỹ				Đại học chính quy		
					Học phần bắt buộc	10			
			2	TSĐT502	Di truyền và chọn giống thủy sản (<i>Aquaculture genetics</i>)	03	2		1
			3	TSDD503	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản (<i>Feed and Nutrition in aquaculture</i>)	03	2		1
			4	TSQN504	Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản (<i>Water quality management in aquaculture</i>)	02	1,4		0,6
			5	TSQS505	Quản lý sức khỏe động vật thủy sản (<i>Aquatic animal health management</i>)	02	1,4		0,6
					Học phần tự chọn	7/13			
			6	TSNT506	Nội tiết học sinh sản và ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản (<i>Endocrine and application in aquaculture</i>)	02	1,4		0,6
			7	TSTS507	Sản xuất thức ăn tươi sống (<i>Live food production</i>)	02	1,4		0,6
			8	TSĐT508	Độc tố và hoá chất trong nuôi trồng thủy sản (<i>Aquatic toxicology</i>)	02	1,4		0,6
			9	TSGI509	GIS và ứng dụng trong nuôi trồng thủy	02	1,4		0,6

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo							
		Tiến sỹ	Thạc sỹ				Đại học chính quy		
					sản (<i>GIS and Application of in aquaculture</i>)				
			10	TSĐD510	Đa dạng sinh học (<i>Biodiversity</i>)	02	1,4	0,6	
			11	TSMD511	Miễn dịch học nâng cao và vaccin (<i>Advanced immunology and vaccine</i>)	03	2	1	
			C		KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	26			
					Học phần bắt buộc	18			
			12	TSHT512	Hệ thống và quản lý nuôi trồng thủy sản (<i>Aquaculture systems and management</i>)	02	1,4	0,6	
			13	TSGS513	Giám sát dịch bệnh và môi trường thủy sản (<i>Monitering of fish disease and environment</i>)	03	2	1	
			14	TSTN514	Phương pháp thí nghiệm trong nuôi trồng thủy sản (<i>Experimental design in aquaculture</i>)	02	1,4	0,6	
			15	TSGX515	Kỹ thuật nuôi động vật giáp xác (<i>Crustacean culture</i>)	03	2	1	
			16	TSCĐ516	Chuyên đề nuôi cá nước ngọt (<i>Topics on Freshwater aquaculture</i>)	02	1,0	1,0	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sỹ	Thạc sỹ				Đại học chính quy	
			17	TSTT525	Thực tập ứng dụng	06		06
					Học phần tự chọn	8/16		
			18	TSDA517	Xây dựng và phát triển dự án thủy sản (<i>Project proposal development and management</i>)	02	1,4	0,6
			19	TSCB518	Kỹ thuật nuôi cá biển (<i>Marine fish culture</i>)	02	1,4	0,6
			20	TSRB519	Kỹ thuật trồng rong biển (<i>Seaweed culture</i>)	02	1,4	0,6
			21	TSQH520	Quy hoạch và thiết kế ao nuôi trồng thủy sản (<i>Ponds design and planning</i>)	02	1,4	0,6
			22	TSO521	Nguyên lý xử lý ô nhiễm môi trường nước (<i>Principle of wastewater treatment</i>)	02	1,4	0,6
			23	TSO522	Dịch tễ học nâng cao (<i>Advanced epidemiology</i>)	02	1,4	0,6
			24	TSCN523	Công nghệ sau thu hoạch sản phẩm thủy sản (<i>Post-harvest technology in aquaculture</i>)	02	1,4	0,6

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ				Đại học chính quy	
			25	TSMT524	Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản (<i>Enviromental and aquatic resources management</i>)	02	1,4	0,6
			D	TSLV526	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP (<i>Master thesis</i>)	15		
					TỔNG SỐ TÍN CHỈ	61		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ Nuôi trồng thủy sản vào thực tế sản xuất cho các tổ chức, cá nhân; - Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể học ở trình độ tiến sĩ về NTTS tại Khoa Thủy Sản, Trường ĐHNL, ĐHH hoặc các trường trong và ngoài nước đào tạo tiến sĩ về lĩnh vực thủy sản. 					
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên các cơ lý thủy sản từ Trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Phòng nông nghiệp, Trạm khuyến nông khuyến ngư tại các huyện,...). - Giảng viên, nghiên cứu viên các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật ngành Nuôi trồng thủy sản; tham gia các dự án liên quan đến lĩnh vực thủy sản trong nước và quốc tế. - Cán bộ quản lý các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực thủy sản và các lĩnh vực khác có liên - Cán bộ quản lý nhà nước tại các cơ quan.... 					

III. Chương trình đào tạo Tiến sĩ

1. Ngành: Nuôi trồng thủy sản

Khoa đào tạo: **Thủy sản**

Mã số: 62 62 03 01

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Văn bằng:</p> <p>Người tham gia dự tuyển yêu cầu phải tốt nghiệp Cao học hoặc đã tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên các chuyên ngành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngành/chuyên ngành đúng: Nuôi trồng thủy sản- Ngành/chuyên ngành gần: Bệnh học thủy sản, Quản lý nguồn lợi thủy sản, Chăn nuôi, Sinh học, Sinh học sinh thái, các ngành khác trong khối nông – lâm - ngư, sinh học, kỹ thuật nông lâm, kinh tế thủy sản, khai thác thủy hải sản. <p>- Có một bài trình bày về dự định nghiên cứu:</p> <p>Bài luận trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn; đề cương chi tiết về dự định đề tài nghiên cứu.</p> <p>- Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học:</p> <p>Hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh</p> <p>- Có đủ trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 của Khung tham chiếu chung của châu Âu về ngôn ngữ (CEFR) hoặc bậc 3/6 trở lên của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>		

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy
		<p>- Có ít nhất một bài báo đã đăng hoặc được nhận đăng trên các tạp chí khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển</p> <p>Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển</p> <p>Quy trình xét tuyển gồm các bước:</p> <p><i>Quy trình xét tuyển</i></p> <p>- Các thành viên Tiểu ban chuyên môn tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại ứng viên thông qua hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong 2 thư giới thiệu.</p> <p>- Ứng viên NCS trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Vấn đề dự định nghiên cứu của ứng viên phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn; Các thành viên Tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh. Tiểu ban chuyên môn phải có bản nhận xét, đánh giá thí sinh về các nội dung này.</p> <p>- Căn cứ các yêu cầu đánh giá. Tiểu ban chuyên môn xây dựng thang điểm đánh giá, tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách ứng viên xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.</p> <p>- Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách ứng viên trúng tuyển căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được. Giám đốc Đại học Huế quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo và phê duyệt danh sách ứng viên trúng tuyển.</p>		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ	<i>Mục tiêu chung:</i>		

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy
	năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng mục tiêu của cấp học tiến sĩ do Nhà nước Việt Nam quy định là “Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa và tham gia quá trình đào tạo trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản nói riêng và thủy sản nói chung”.</p> <p><u>Mục tiêu cụ thể (chuẩn đầu ra):</u></p> <p>Hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành nuôi trồng thủy sản, nghiên cứu sinh có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm như sau:</p> <p><i>Kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững được kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực sinh sản và sản xuất giống, thức ăn và dinh dưỡng, chất lượng nước, dịch bệnh, công nghệ nuôi.. của các đối tượng nuôi thủy sản chủ yếu. - Nắm vững các kiến thức về phương pháp nghiên cứu và phương pháp phân tích chăn nuôi, phương pháp xử lý số liệu và công bố kết quả nghiên cứu. - Phân tích, đánh giá được công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về vấn đề liên quan mật thiết đến chuyên môn, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại cần nghiên cứu giải quyết. <p><i>Kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện và phân tích vấn đề, và vận dụng kiến thức chuyên môn về nuôi trồng thủy hải sản gắn liền với việc bảo vệ môi trường trong ngữ cảnh biến đổi khí hậu vào thực tiễn sản xuất. - Kết hợp được kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành hẹp để nghiên cứu về một đối tượng vật nuôi thủy sản thích hợp. - Tự tổng hợp tài liệu, đề xuất đề tài/dự án và độc lập triển khai hoặc lãnh đạo nhóm nghiên cứu triển khai đề tài/dự án. 		

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Viết bài báo khoa học độc lập đăng trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước (nước ngoài – nếu có thể). - Nhận xét phản biện được các đề tài, dự án, bài báo khoa học về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. - Vận dụng kỹ thuật tiên bộ thuộc lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu vào thực tế sản xuất ngành thủy sản tại địa phương. - Vận dụng trình độ tiếng Anh tối thiểu B2 khung châu Âu hoặc tương đương trong khai thác tài liệu, viết bài báo khoa học và trao đổi về chuyên môn thuộc lĩnh vực nghiên cứu. - Thành thạo một số phần mềm tin học văn phòng (khai thác tài liệu chuyên môn) và tin học ứng dụng (xử lý số liệu thống kê: Minitab, SPSS..; quản lý tài liệu khoa học: Endnote..). <p>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nghiên cứu và làm việc độc lập; Có tinh thần hợp tác, tư duy phát triển bền vững. - Có đạo đức nghề nghiệp; Trung thực, chính xác về tính mới của kết quả nghiên cứu khoa học của mình, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế. - Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm của công dân đối với các vấn đề xã hội, pháp luật, kinh tế và môi trường. 		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1- Người học được cung cấp thông tin về CT đào tạo, tóm tắt học phần, đề cương chi tiết học phần được công bố trên website Trường, bản in,...</p> <p>2- Người học sau khi được cấp mã số HV, thẻ học viên, thẻ thư viện, địa chỉ thư điện tử; có thể sử dụng các cơ sở vật chất sau để phục vụ cho học tập và nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CSVC dùng chung tại Đại học Huế: Trung tâm phân tích, Trung tâm học liệu, Viện Tài nguyên – Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin: chủ yếu phục vụ Đào tạo sau ĐH của các Trường. - Cơ sở vật chất của Trường Đại học Nông Lâm: Trung tâm Thông tin – Thư viện, các 		

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
		<p>phòng thí nghiệm đa chức năng đầu tư chiều sâu, Phòng Tin học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất của Khoa chuyên môn: Khoa có khu nhà làm việc riêng, có 3 Bộ môn chuyên ngành, các phòng làm việc, hội họp, 1 phòng đa chức năng phục vụ học tập, thảo luận, hội thảo, được trang bị các phương tiện truyền thông phục vụ tra cứu tiện lợi - Thông tin phục vụ đào tạo: Trang web cấp ĐHH, trang web cấp Trường và trang web phục vụ đào tạo cấp Khoa: www.hueuni.edu.vn; www.huaf.edu.vn; https://ts.huaf.edu.vn/ <p><i>Phòng thí nghiệm, Trung tâm nghiên cứu</i></p> <p>Với bề dày gần 50 năm hình thành và phát triển, trường Đại Học Nông Lâm có có một cơ sở vững mạnh phục vụ cho chương trình đào tạo ở mức độ chuyên sâu đối với các ngành ở bậc cao học và Tiến sỹ. Các phòng thí nghiệm, phòng trung tâm, phòng chuyên dụng, ... được trang thiết bị được trang bị hiện đại từ nhiều nguồn khác nhau có thể phục vụ tốt cho các ngành đào tạo kỹ thuật chuyên sâu kể cả chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Ngoài các cơ sở phòng thí nghiệm của các khoa của trường, khoa Thủy sản có trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ thủy sản, các phòng thí nghiệm thí nghiệm chuyên sâu như phòng TN Công nghệ sinh học, Vi sinh và Wet Lab.... Năm 2014, phòng TN này đã được chương trình VLIR-IUC trang cấp các máy móc, thiết bị nghiên cứu bệnh thủy sản hiện đại đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu chuyên ngành NTTS</p> <p><i>Thư viện</i></p> <p>Thư viện phục vụ cho công tác đào tạo, việc nghiên cứu, giảng dạy ở Đại học Huế cũng như Đại học Nông Lâm là rất phong phú, đa dạng, gồm thư viện chung của Đại học Huế và ở các trường thành viên, những thông tin tư liệu phục vụ tốt cho việc đào tạo tiến sỹ Nuôi trồng Thủy sản gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm học liệu - Đại học Huế với gần 70.000 sách chuyên khảo và sách tham khảo các loại (với hơn 13.000 nhan đề), 500 loại tạp chí, 1500 loại tài liệu nghe nhìn và hơn 800 cuốn luận văn, luận án có thể tham khảo. - Trung tâm thông tin - thư viện Trường đại học Nông Lâm – Đại học Huế có trên 		

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
		<p>5.858 đầu sách, tạp chí chuyên về khoa học Nông Lâm nghiệp và các lĩnh vực khác nhau của Nuôi trồng thủy sản, Quản lý dự án, kinh tế nông thôn, khuyến nông, lâm, ngư ... với tổng số 23.060 đầu sách tạp chí và 867 luận văn, luận án. Ngoài ra Thư viện sở hữu Hệ thống cơ sở dữ liệu Proquest mua bản quyền, có khả năng truy cập 11250 dữ liệu, đã được nối mạng đến từng khoa và thư viện giúp học viên tiếp cận thông tin dễ dàng, nhanh chóng. Số đầu sách và tạp chí chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường đại học Khoa học Huế có trên 500 đầu sách, tạp chí chuyên về sinh học và môi trường, nông lâm nghiệp. - Thư viện trường đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế có trên 200 đầu sách, tạp chí chuyên về khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp. - Khoa Thủy sản của trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế cũng lưu giữ hàng trăm đầu sách, tạp chí trong nước và quốc tế chuyên về Nuôi trồng thủy sản cung cấp từ năm 2006 đến nay và hàng trăm cuốn luận văn thạc sĩ, đại học về ngành Nuôi trồng thủy sản. Nhiều báo cáo các của các chương trình nghiên cứu, các dự án liên kết với các tổ chức phi chính phủ được thực thi liên quan đến Nuôi trồng thủy sản là nguồn tư liệu quý giúp NCS tham khảo. <p>Khoa Thủy sản có trang Web riêng phục vụ đào tạo và NCKH (http://ts.huaf.edu.vn) và 02 cổng nguồn ADSL với hệ thống mạng không dây tới bất kỳ vị trí nào trong khuôn viên khoa và hệ thống mạng cáp quang đã được nối đến tận các bộ môn và phòng làm việc trong khoa.</p> <p>Thư viện trường có riêng 02 phòng máy tính nối mạng hiện đại phục vụ cho đào tạo Sau đại học và cán bộ giáo viên. Hệ thống thư viện và Trung tâm học liệu của Đại học Huế được trang bị nhiều nguồn tư liệu chuyên ngành đầy đủ (sách điện tử, máy vi tính, internet), đặc biệt là hệ thống cơ sở dữ liệu ProQuest được cung cấp miễn phí cho học viên tham khảo, tự học, tự nghiên cứu phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu.</p> <p>3. Miễn, giảm học phí</p> <p>http://vanban.huaf.edu.vn/index.php?language=vi&nv=archives&op=view/698-QD-DHNL-156</p> <p>4. Trợ cấp xã hội</p>		

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy
		http://vanban.huaf.edu.vn/index.php?language=vi&nv=archives&op=view/698-QD-DHNL-156 5. Hỗ trợ chi phí học tập http://vanban.huaf.edu.vn/index.php?language=vi&nv=archives&op=view/698-QD-DHNL-156 - Được tạo điều kiện tham gia hội thảo khoa học, hội thảo chuyên đề; các hoạt động nghiên cứu khoa học; các chương trình trao đổi học thuật - Được tạo điều kiện giới thiệu các chương trình học bổng trong và ngoài nước.		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản được dựa trên Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ GD&ĐT (các thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT, 38/2010/TT-BGDĐT, 05/2012/TT-BGDĐT và số 07/2015/TT-BGDĐT) và Quy chế Đào tạo trình độ Tiến sĩ của trường Đại học Nông Lâm theo QĐ số 846/QĐ-ĐHNL-ĐTSĐH ngày 20/10/2015.</p> <p>Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên chương trình đào tạo của Đại học Nha Trang, trường Đại học Cần Thơ. Ngoài ra còn tham khảo chương trình quốc tế như trường Đại học Louisiana State University- School of Renewable Natural Resources, Hoa Kỳ đó là quốc gia có ngành NTTS phát triển với các công nghệ tiên tiến (Phụ lục đính kèm)..</p> <p>Chương trình đào tạo được kết cấu gồm có các học phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành sâu (8 tín chỉ), tiểu luận tổng quan (6 tín chỉ), các chuyên đề (6 tín chỉ) và luận án Tiến sĩ (70 tín chỉ).</p> <p>Chương trình đào tạo bậc tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản gồm 90 tín chỉ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung bắt buộc (2 HP): 4 TC - Kiến thức chuyên sâu tự chọn (2 HP); 4 TC - Tiểu luận tổng quan (1): 6 TC - Chuyên đề (3): 6 TC 		

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
		- Luận án: 70 TC Chi tiết như link: https://drive.google.com/file/d/1Lu-TjGCbp_Tgalvy_2ilK2vRcQfNy2it/view?usp=sharing		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	– Có khả năng tiếp tục nghiên cứu, áp dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất; tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu tại các Viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Người nhận học vị <i>Tiến sỹ chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản</i> , có thể làm việc trong các lĩnh vực: cơ quan nghiên cứu và đào tạo thủy sản (trường Đại học, Viện nghiên cứu), cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản (sở NN&PTNT, trung tâm khuyến nông..), các chương trình dự án, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, các tổ chức sản xuất (công ty, trang trại sản xuất,..)...		